

## Biểu mẫu 01

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH  
TRƯỜNG MẦM NON PHONG LAN

### THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khỏe mạnh cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi.</li><li>- Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.</li><li>- Thực hiện được các vận động cơ bản theo độ tuổi.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi.</li><li>- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.</li><li>- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động.</li><li>- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.</li></ul>
II	Chương trình Giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	100% các lớp thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non ban hành theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư	100% các lớp thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non ban hành theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ

		<p>28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.</p>	<p>sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.</p>
<p>III</p>	<p>Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển</p>	<p><u>* Phát triển thể chất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một số tố chất vận động ban đầu (nhANH NHẸN, KHÉO LÉO, THĂNG BẰNG CƠ THỂ).</li> <li>- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay.</li> <li>- Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.</li> </ul> <p><u>* Phát triển nhân thức:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.</li> <li>- Có sự nhạy cảm của các giác quan.</li> <li>- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.</li> <li>- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.</li> </ul>	<p><u>* Phát triển thể chất:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.</li> <li>- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.</li> <li>- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.</li> <li>- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.</li> <li>- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.</li> </ul> <p><u>* Phát triển nhân thức:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.</li> <li>- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ</li> </ul>

		<p>định.</p> <p>* <u>Phát triển ngôn ngữ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.</li> <li>- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.</li> <li>- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.</li> <li>- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.</li> <li>- Hồn nhiên trong giao tiếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.</li> <li>- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.</li> <li>- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.</li> </ul>
		<p>* <u>Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.</li> <li>- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.</li> <li>- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.</li> <li>- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện...</li> </ul>	<p>* <u>Phát triển ngôn ngữ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày.</li> <li>- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).</li> <li>- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.</li> <li>- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.</li> <li>- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.</li> <li>- Có một số kỹ năng</li> </ul>

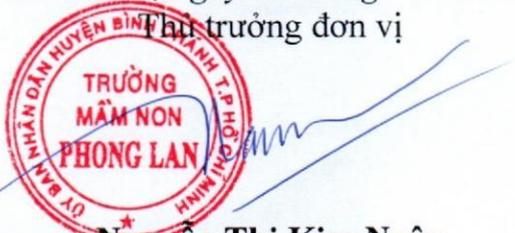
		<p>ban đầu về việc đọc và viết.</p> <p><u>* Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức về bản thân.</li> <li>- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.</li> <li>- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.</li> <li>- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.</li> <li>- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.</li> </ul> <p><u>* Phát triển thẩm mỹ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng cảm nhận về đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.</li> <li>- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.</li> <li>- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp</li> </ul>
--	--	--

IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non</p>	<p>* <u>Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</u>  - Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi  - Nhà trẻ: Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ chiếm 60 – 70% nhu cầu cả ngày: 600 - 651 Kcal  - Nước uống: Khoảng 0,8 – 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)  - Khám sức khỏe định kỳ: 01 lần/năm  - Tẩy giun: 01 lần/năm  - Vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải một cách hợp lý.</p> <p>* <u>Giáo dục</u>  - Thực hiện các nội dung giáo dục phát triển phù hợp theo từng độ tuổi.  - Tổ chức tốt môi trường hoạt động:  + Phòng lớp thẩm mỹ thân thiện đáp ứng mục đích giáo dục  + Các khu vực bố trí phù hợp linh hoạt, có phòng hoạt động âm nhạc, phòng thể dục, phòng thư viện, phòng dạy tiết cá nhân trẻ hòa nhập, Mái nhà xanh  + Sân chơi rộng rãi và sắp xếp khoa học thiết</p>	<p>* <u>Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</u>  - Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi  - Mẫu giáo: Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal  - Nước uống: Khoảng 1,6 – 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)  - Khám sức khỏe định kỳ: 01 lần/năm  - Tẩy giun: 1 lần/năm  - Vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải một cách hợp lý.</p> <p>* <u>Giáo dục</u>  - Thực hiện các nội dung giáo dục phát triển phù hợp theo từng độ tuổi.  - Tổ chức tốt môi trường hoạt động:  + Phòng lớp thẩm mỹ thân thiện đáp ứng mục đích giáo dục  + Các khu vực bố trí phù hợp linh hoạt, có phòng hoạt động âm nhạc, phòng thể dục, phòng thư viện, phòng dạy tiết cá nhân trẻ hòa nhập, Mái nhà xanh  + Sân chơi rộng rãi và</p>

		bị chơi ngoài trời + Có đầy đủ khu chơi với cát, nước... + Trường trồng nhiều cây xanh + Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển tốt các kỹ năng xã hội.	và sắp xếp khoa học thiết bị chơi ngoài trời + Có đầy đủ khu chơi với cát, nước... + Trường trồng nhiều cây xanh + Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển tốt các kỹ năng xã hội.
--	--	--	--

Bình Chánh, ngày 30 tháng 7 năm 2022

Trưởng đơn vị



The stamp is circular with a red border. The text inside the stamp reads: "TRƯỜNG MẦM NON PHONG LAN" in the center, and "ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH T. PHỐ QUẬN MINH" around the perimeter. A blue ink signature is written over the stamp.

**Nguyễn Thị Kim Ngân**

**Biểu mẫu 02**

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH  
TRƯỜNG MẦM NON PHONG LAN

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2022 – 2023**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
<b>I</b>	<b>Tổng số trẻ em</b>	<b>339</b>			<b>21</b>	<b>50</b>	<b>90</b>	<b>178</b>
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày							22
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
<b>II</b>	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú</b>	318			21	50	90	178
<b>III</b>	<b>Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	339			21	50	90	178
<b>IV</b>	<b>Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	339			21	50	90	178
<b>V</b>	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	251/339			16/21	35/50	62/90	138/178
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	09/339			01/21	02/50	02/90	04/178
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	319/339			21/21	43/50	85/90	170/178
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	11/339			00/21	02/50	03/90	06/178
5	Số trẻ thừa cân béo phì	59/339			04/21	06/50	21/90	28/178
<b>VI</b>	<b>Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục</b>	<b>339</b>			<b>21</b>	<b>50</b>	<b>90</b>	<b>178</b>

1	Chương trình giáo dục nhà trẻ				21			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo					50	90	178

Bình Chánh, ngày 30 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



**Nguyễn Thị Kim Ngân**

**Biểu mẫu 03**

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH  
TRƯỜNG MẦM NON PHONG LAN

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non,  
năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>		Số m <sup>2</sup> /trẻ em
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>	12	1,88m <sup>2</sup> /trẻ em
1	Phòng học kiên cố	09	2,1m <sup>2</sup> /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	03	1,25m <sup>2</sup> /trẻ em
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	02	
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	3.259,9	8,049m <sup>2</sup> /trẻ em
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	804,6	1,98m <sup>2</sup> /trẻ em
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	693	
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	108	
4	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	102	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> )		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	75,36	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>	<b>12bộ/12 lớp</b>	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12bộ/12 lớp	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn	0	

	thiếu so với quy định		
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	<b>08 bộ</b>	Số bộ/sân chơi (trường)
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)</b>	<b>22</b>	
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)</b>		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	12	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	05	
3	Máy photocopy	02	
4	Catsset	12	
5	Đầu Video/đầu đĩa	10	
6	Thiết bị khác		
7	Đồ chơi ngoài trời	10	
8	Bàn ghế đúng quy cách	223	
9	Thiết bị, đồ chơi tự làm		
...	.....		

<b>XI</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	<b>Số lượng(m<sup>2</sup>)</b>				
		<b>Dùng cho giáo viên</b>	<b>Dùng cho học sinh</b>		<b>Số m<sup>2</sup>/trẻ em</b>	
			<b>Chung</b>	<b>Nam/Nữ</b>	<b>Chung</b>	<b>Nam/Nữ</b>
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	17	12	12/12	0,25/trẻ em	0,25/0,25
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

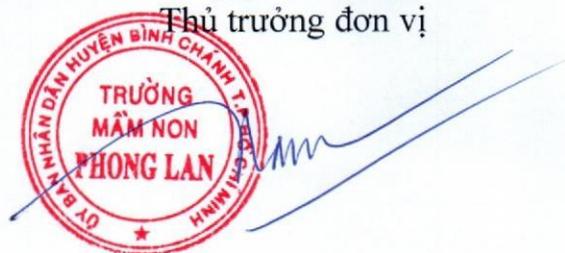
(\*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		<b>Có</b>	<b>Không</b>
<b>XII</b>	<b>Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh</b>	x	
<b>XIII</b>	<b>Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)</b>	Lưới	
<b>XIV</b>	<b>Kết nối internet</b>	x	

XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
..	....		

Bình Chánh, ngày 30 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



**Nguyễn Thị Kim Ngân**



**Biểu mẫu 04**

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH  
TRƯỜNG MẦM NON PHONG LAN

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>			01	19	06	03		11	11	05	8	13	04	
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>				17	05	02		11	10	03	5	13	04	
1	Nhà trẻ				01		01		02			01		01	
2	Mẫu giáo				16	06	01		09	10	03	04	13	03	
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>				01	02				01	02				
1	Hiệu trưởng				01						01				
2	Phó hiệu trưởng				02					01	01				
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>				01		01	08							
1	Nhân viên văn thư (kiêm nhiệm)						01								
2	Nhân viên kế toán				01										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác							08							
..	..														

Bình Chánh, ngày 30 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Kim Ngân

